

Số: 38 /NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2025

## NGHỊ QUYẾT

### Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học, Học viện Hàng không Việt Nam

## HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-KĐCLGD ngày 23 tháng 8 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam về việc thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học của Học viện Hàng không Việt Nam tại Phiên họp thứ XXVII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng) nghiên cứu và thẩm định Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học của Học viện Hàng không Việt Nam, thẩm định Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại Phiên họp thứ XXVII của Hội đồng ngày 23 tháng 8 năm 2025 đã thông qua với tỉ lệ 100% (11/11/11) thành viên Hội đồng đã tán thành Nghị quyết.

## QUYẾT NGHỊ:

1. Hội đồng thẩm định và thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học của Học viện Hàng không Việt Nam. Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4 điểm trở lên là 47 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 94,00%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

Đoàn chuyên gia đã thực hiện đánh giá ngoài độc lập, khách quan, minh bạch và tuân thủ đúng quy trình kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả đánh giá chương trình đào tạo đã được cơ sở giáo dục đại học đồng thuận hoàn toàn.

2. Kiến nghị Học viện Hàng không Việt Nam cần tham khảo các kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến các tồn tại nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của chương trình đào tạo (*chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 trong Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng thống nhất đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học của Học viện Hàng không Việt Nam.

**Nơi nhận:**

- Học viện HKVN;
- Giám đốc TT KĐCLGD;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCLGD;
- Phòng CNCL;
- Trang TTĐT cea-avuc.edu.vn;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD**

**CHỦ TỊCH**



**PGS.TS. Nguyễn Phương Nga**



## Phụ lục I



**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC,  
HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**

(Kèm theo Nghị quyết số: 38/NQ-HĐKĐCLGD ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng  
Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

| Tiêu chuẩn/Tiêu chí | Điểm theo tiêu chí | Điểm theo tiêu chuẩn |                         |                       |
|---------------------|--------------------|----------------------|-------------------------|-----------------------|
|                     |                    | Mức trung bình       | Số tiêu chí đạt yêu cầu | Tỉ lệ số tiêu chí đạt |
| <b>Tiêu chuẩn 1</b> |                    | <b>4,00</b>          | <b>3</b>                | <b>100,00%</b>        |
| Tiêu chí 1.1        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 1.2        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 1.3        | 4                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 2</b> |                    | <b>4,00</b>          | <b>3</b>                | <b>100,00%</b>        |
| Tiêu chí 2.1        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 2.2        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 2.3        | 4                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 3</b> |                    | <b>3,67</b>          | <b>2</b>                | <b>66,67%</b>         |
| Tiêu chí 3.1        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 3.2        | 3                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 3.3        | 4                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 4</b> |                    | <b>4,00</b>          | <b>3</b>                | <b>100,00%</b>        |
| Tiêu chí 4.1        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 4.2        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 4.3        | 4                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 5</b> |                    | <b>4,00</b>          | <b>4</b>                | <b>80,00%</b>         |
| Tiêu chí 5.1        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 5.2        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 5.3        | 3                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 5.4        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 5.5        | 5                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 6</b> |                    | <b>4,00</b>          | <b>7</b>                | <b>100,00%</b>        |
| Tiêu chí 6.1        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 6.2        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 6.3        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 6.4        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 6.5        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 6.6        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 6.7        | 4                  |                      |                         |                       |

| Tiêu chuẩn/Tiêu chí        | Điểm theo tiêu chí | Điểm theo tiêu chuẩn |                         |                       |
|----------------------------|--------------------|----------------------|-------------------------|-----------------------|
|                            |                    | Mức trung bình       | Số tiêu chí đạt yêu cầu | Tỉ lệ số tiêu chí đạt |
| <b>Tiêu chuẩn 7</b>        |                    | <b>4,20</b>          | <b>5</b>                | <b>100,00%</b>        |
| Tiêu chí 7.1               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 7.2               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 7.3               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 7.4               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 7.5               | 5                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 8</b>        |                    | <b>4,20</b>          | <b>5</b>                | <b>100,00%</b>        |
| Tiêu chí 8.1               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 8.2               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 8.3               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 8.4               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 8.5               | 5                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 9</b>        |                    | <b>4,00</b>          | <b>5</b>                | <b>100,00%</b>        |
| Tiêu chí 9.1               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 9.2               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 9.3               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 9.4               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 9.5               | 4                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 10</b>       |                    | <b>4,17</b>          | <b>6</b>                | <b>100,00%</b>        |
| Tiêu chí 10.1              | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 10.2              | 5                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 10.3              | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 10.4              | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 10.5              | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 10.6              | 4                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 11</b>       |                    | <b>4,00</b>          | <b>4</b>                | <b>80,00%</b>         |
| Tiêu chí 11.1              | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 11.2              | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 11.3              | 5                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 11.4              | 3                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 11.5              | 4                  |                      |                         |                       |
| <b>Điểm đánh giá chung</b> | <b>4,04</b>        | <b>4,02</b>          | <b>47</b>               | <b>94,00%</b>         |

2



## Phụ lục II



**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC  
ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC,  
HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**

(Kèm theo Nghị quyết số: **38** /NQ-HĐKĐCLGD ngày **25** tháng **8** năm 2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

Học viện Hàng không Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 168/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở Trường Hàng không Việt Nam. Học viện Hàng không Việt Nam có tiền thân là Trường Sĩ quan và Trung cấp nghiệp vụ Hàng không thuộc Tổng cục Hàng không Dân dụng Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 290/QĐ-QP ngày 24 tháng 3 năm 1979 của Bộ Trưởng Bộ Quốc phòng.

Khoa Công nghệ thông tin thuộc Học viện Hàng không Việt Nam tuyển sinh khóa đầu tiên ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học vào năm 2021.

***Kết quả kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học của Học viện Hàng không Việt Nam giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024 đã chỉ ra những điểm mạnh nổi bật và những điểm cần khắc phục theo kiến nghị của Hội đồng:***

### **I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH**

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin được xác định rõ ràng, phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Học viện Hàng không Việt Nam, phù hợp với mục tiêu chung của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục Đại học.
2. Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin có đầy đủ thông tin theo quy định, đã định kỳ cập nhật nội dung, tài liệu, kiến thức.
3. Chương trình dạy học ngành Công nghệ thông tin được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm.
4. Học viện tuyên bố Triết lý giáo dục của Học viện là “Chất lượng - Sáng tạo - Hội nhập” và được chuyển tải vào chương trình dạy học, được phổ biến tới toàn thể cán bộ, giảng viên, người học.
5. Khoa đã sử dụng các hình thức kiểm tra/thi phong phú, đa dạng tùy theo đặc điểm của từng học phần nhằm đạt được chuẩn đầu ra.
6. Học viện có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên trên cơ sở khảo sát thực tiễn, đánh giá yêu cầu của chương trình đào tạo.
7. Học viện có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên trên cơ sở khảo sát yêu cầu công việc và phát triển chuyên môn





nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên.

8. Học viện đã ký các bản ghi nhớ/thỏa thuận hợp tác với các cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp để sinh viên đến thực tập.

9. Học viện có hệ thống công nghệ thông tin phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

10. Quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học đã được xác lập, được đánh giá, cải tiến.

11. Tỷ lệ người học tốt nghiệp ngành Công nghệ thông tin có việc làm sau 1 năm tốt nghiệp khá cao.

## **II. HỘI ĐỒNG KIẾN NGHỊ**

1. Học viện/Khoa nên lượng hóa các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và phân nhóm kiến thức và kỹ năng của các chuẩn đầu ra một cách hợp lý nhằm đảm bảo đo lường đánh giá được chính xác mức độ người học đạt chuẩn đầu ra.

2. Học viện/Khoa cần nghiên cứu về phương thức truyền thông về bản mô tả chương trình đào tạo và các đề cương chi tiết các học phần của chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin để các bên liên quan có nhiều đóng góp cho việc rà soát và hoàn thiện chương trình đào tạo.

3. Học viện/Khoa cần rà soát và điều chỉnh lại về mức độ đóng góp của từng học phần vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

4. Học viện cần rà soát lại các đề cương chi tiết học phần để bổ sung và hoàn thiện việc hướng dẫn chi tiết việc tự học cho sinh viên.

5. Học viện/Khoa cần định kỳ phân tích phổ điểm thi hết học phần và xác định độ tin cậy và độ giá trị của câu hỏi thi/đề thi bằng các phần mềm chuyên dụng nhằm chuẩn hóa được các câu hỏi thi/đề thi và đảm bảo các đề thi đo lường được chính xác mức độ sinh viên đạt chuẩn đầu ra của học phần.

6. Học viện cần tổ chức đánh giá hiệu quả các lớp tập huấn, bồi dưỡng để có cơ sở cho việc cải tiến các khóa đào tạo, bồi dưỡng.

7. Học viện cần xem xét để có các hình thức, nội dung bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp đáp ứng nhu cầu công việc của đội ngũ nhân viên.

8. Học viện/Khoa cần nghiên cứu để xây dựng tiêu chí xét tuyển phù hợp nhằm tuyển được đúng theo số lượng chỉ tiêu đã được xác định trong Đề án tuyển sinh và đạt điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo.

9. Học viện cần nghiên cứu để cải tiến, xây dựng mô hình thư viện mở với hệ thống theo dõi, quản lý bạn đọc được tin học hóa.

10. Học viện/Khoa nên có thêm cơ chế/chính sách để khuyến khích giảng viên đam mê nghiên cứu các đề tài gắn với thực tiễn hoạt động của chương trình đào tạo.

11. Học viện cần có lộ trình tăng nguồn kinh phí đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học để đảm bảo chi đủ tỷ lệ theo các quy định hiện hành.

Trên đây là các nhóm giải pháp thuộc kiến nghị của Hội đồng, Học viện cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng các giải pháp triển khai thực hiện và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học của Học viện. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Học viện cần gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam theo quy định. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đạt tiêu chuẩn chất lượng./.

2

